ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18 /2016/QĐ-UBND	*Cao Bằng, ngày 07 tháng 9 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy định quản lý hoạt động thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông - Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý hoạt động thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị và đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh uỷ, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- TT thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hoàng Xuân Ánh

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý hoạt động thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2016/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý các hoạt động thông tin, tuyên truyền; trách nhiệm của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong việc quản lý và triển khai các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý hoạt động thông tin, tuyên truyền không điều chỉnh tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối các cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có các hoạt động thông tin, tuyên truyền trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động thông tin, tuyên truyền

1. Đảm bảo sự thống nhất, có phân công, phân nhiệm rõ ràng nhằm nâng cao hiệu quả, hạn chế sự chồng chéo, lãng phí trong thông tin, tuyên truyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các loại hình thông tin, tuyên truyền.

2. Việc thông tin, tuyên truyền phải có kế hoạch, đúng định hướng và hướng đến đúng đối tượng, đúng thời điểm. Kế hoạch thông tin, tuyên truyền phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Nội dung thông tin, tuyên truyền phải chính xác, đúng chủ trương, quan điểm của Đảng, Nhà nước, phù hợp với truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thuần phong, mỹ tục văn hóa Việt Nam và đối tượng được thông tin, tuyên truyền (về nhu cầu, lứa tuổi, trình độ). Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và hoạt động thông tin, tuyên truyền.

Điều 4. Quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin, tuyên truyền

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh Cao Bằng thống nhất quản lý hoạt động thông tin, tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng quản lý.

2. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn của Uỷ ban nhân dân tỉnh, có trách nhiệm tham mưu cho Uỷ ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động thông tin, tuyên truyền theo Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương II
HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

Điều 5. Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền và cấp phép tài liệu thông tin, truyên truyền

1. Hằng năm các cơ quan, tổ chức xây dựng kế hoạch thông tin tuyên truyền theo chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Tài liệu thông tin, tuyên truyền của các cơ quan, tổ chức phải được cấp phép xuất bản trước khi phát hành đến các đối tượng. Việc cấp phép tài liệu không kinh doanh của các cơ quan, tổ chức do Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định tại Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản.

Điều 6. Nội dung, đối tượng và tài liệu thông tin, tuyên truyền

1. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với các cấp, các ngành, các tổ chức và người dân, nhằm đảm bảo các chủ trương, cơ chế, chính sách nhanh chóng đi vào thực tiễn và phát huy hiệu quả.

2. Tài liệu thông tin, tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị bao gồm:

a) Tài liệu tuyên truyền, cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, các ngày kỷ niệm lớn và các sự kiện trọng đại của đất nước;

b) Tài liệu hướng dẫn học tập và thi hành chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Tài liệu hướng dẫn các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và bảo vệ môi trường;

d) Tài liệu giới thiệu hoạt động của các cơ quan, tổ chức nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;

đ) Tài liệu lịch sử Đảng, chính quyền; tài liệu phục vụ nhiệm vụ chính trị; kỷ yếu hội thảo, hội nghị, ngành nghề của các cơ quan, tổ chức tại Việt Nam.

3. Các nội dung thông tin, tuyên truyền khác thực hiện theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Đối tượng thực hiện thông tin, tuyên truyền: Các cơ quan, đơn vị và cá nhân được giao nhiệm vụ thông tin, tuyên truyền.

5. Đối tượng được thông tin, tuyên truyền:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang từ cấp tỉnh đến cơ sở;

b) Các doanh nghiệp, hộ gia đình, học sinh, người dân;

c) Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tất cả các ấn phẩm xuất bản tại các Khoản 1, 2 tại Điều này trước khi in và phát hành để thông tin, tuyên truyền phải được thẩm định và cấp giấy phép xuất bản theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 quy định này.

Điều 7. Hình thức thông tin, tuyên truyền

1. Họp báo, thông cáo báo chí.

2. Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, phát thanh, truyền hình, internet...), các hình thức tuyên truyền, cổ động trực quan (pa-nô, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu, băng rôn...).

3. Tuyên truyền thông qua sách, báo, sổ tay, tờ rơi, tờ gấp.

4. Kỷ yếu hội thảo, hội nghị, họp dân, tham quan mô hình.

5. Sân khấu hóa, hoạt động của các đội tuyên truyền lưu động, chiếu bóng lưu động, biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, nghệ thuật quần chúng, các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan.

6. Các hình thức thông tin, tuyên truyền khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 8. Kinh phí cho hoạt động thông tin, tuyên truyền

1. Kinh phí thực hiện hoạt động thông tin, tuyên truyền theo quy định này các cơ quan, đơn vị cân đối trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao, thực hiện lồng ghép từ nhiều nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Hằng năm, căn cứ nội dung, kế hoạch thông tin, tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí hoạt động thông tin, tuyên truyền cùng dự toán chi nghiệp vụ thường xuyên gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 9. Chế độ báo cáo

Cơ quan, đơn vị hoạt động công tác thông tin, tuyên truyền thực hiện chế độ báo cáo theo Thông tư số 23/2014/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành quy định chi tiết và hướng dẫn thi

hành một số điều của Luật Xuất bản và Nghị định số 195/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xuất bản:

1. Báo cáo 6 tháng đầu năm gửi trước ngày 20/6; báo cáo năm gửi trước ngày 20/12 hằng năm.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/6 và 30/12 hàng năm.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

1. Tổng hợp đối với các sự kiện phát sinh (nằm ngoài kinh phí được giao thực hiện nhiệm vụ thường xuyên), phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các ngành có liên quan thẩm định, xây dựng dự thảo kế hoạch và dự toán kinh phí thông tin, tuyên truyền hằng năm trình Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền hằng năm của Uỷ ban nhân dân tỉnh đạt hiệu quả.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất việc triển khai thực hiện kế hoạch thông tin, tuyên truyền của các cơ quan, đơn vị; xử lý vi phạm trong hoạt động thông tin, tuyên truyền theo thẩm quyền.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định tại Khoản 2, Điều 9 quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, các ngành có liên quan tổng hợp kế hoạch thông tin, tuyên truyền thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia hằng năm, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, cân đối, lồng ghép và huy động nguồn vốn cho công tác thông tin, tuyên truyền, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng thanh quyết toán kinh

phí thông tin, tuyên truyền theo đúng quy định.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra công tác thông tin, tuyên truyền, xử lý vi phạm trong hoạt động tuyên truyền theo thẩm quyền.

Điều 13. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan

1. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu thông tin, tuyên truyền, dự toán kinh phí chi tiết cho kế hoạch hằng năm thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức triển khai thông tin, tuyên truyền theo kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

2. Lựa chọn hình thức, đối tượng, thời điểm tuyên truyền phù hợp với đặc điểm, điều kiện của từng cơ quan, đơn vị. Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện thông tin, tuyên truyền, tránh chồng chéo về nội dung, đối tượng tuyên truyền.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 9 Quy định này.

Điều 14. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể triển khai công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn được giao quản lý.

2. Xây dựng kế hoạch, đề xuất nhu cầu thông tin, tuyên truyền, dự toán kinh phí chi tiết cho kế hoạch hằng năm thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Tổ chức triển khai thông tin, tuyên truyền theo kế hoạch của Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Trường hợp các huyện, thành phố tự đảm bảo kinh phí hoạt động thông tin, tuyên truyền chỉ xây dựng kế hoạch thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông và thực hiện đúng các quy định tại Khoản 2, Điều 5 quy định này.

3. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo quy định tại Khoản 3 Điều 9 quy định này.

Điều 15. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân thực hiện thông tin tuyên truyền

1. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về thông tin, tuyên truyền và Quy định này.

2. Người đứng đầu các tổ chức thực hiện thông tin, tuyên truyền phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động thông tin, tuyên truyền của tổ chức mình trong quá trình thực hiện.

3. Đơn vị, cá nhân được giao thực hiện thông tin, tuyên truyền chịu trách nhiệm trước pháp luật về các công việc có liên quan đến trách nhiệm của đơn vị, cá nhân mình.

Chương IV

KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Khen thưởng

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy định này được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Xử lý vi phạm

Cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc thực hiện không đầy đủ các nội dung trong Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn, triển khai thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Uỷ ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, điều chỉnh./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

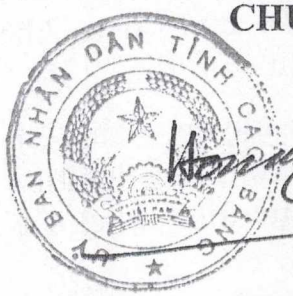

Hoàng Xuân Ánh